

BÀI 15. CHÍNH SÁCH CẢI TRỊ CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC VÀ SỰ CHUYỂN BIẾN CỦA XÃ HỘI ÂU LẠC

I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được một số chính sách cải trị của các triều đại phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc.
- Nhận biết được một số chuyển biến cơ bản về kinh tế, xã hội của người Việt cổ dưới ách cai trị, đô hộ của triều đại phong kiến phương Bắc.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Biết khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
- Biết tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

Biết đồng cảm và chia sẻ với nỗi thống khổ của nhân dân dưới ách thống trị ngoại xâm, bước đầu nhận thức được giá trị của độc lập, tự chủ.

II CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập.
- Lược đồ phóng to đơn vị hành chính nước ta thời thuộc Đường.
- Các hình ảnh minh họa có liên quan đến nội dung bài học.
- Máy tính, máy chiếu; giấy A0 (nếu có).

2. Học sinh

SGK, tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III MỘT SỐ LƯU Ý VỀ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

– Bài này GV có thể tổ chức dạy trong hai tiết, trong đó có thể phân bổ một tiết cho dạy học về chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và một tiết cho một số chuyển biến cơ bản về kinh tế, xã hội của người Việt cổ trong thời kì Bắc thuộc.

– Khi dạy học bài này cần lưu ý: Ngoài việc nêu rõ các chính sách cai trị, bóc lột tàn bạo của phong kiến phương Bắc, GV cũng cần định hướng cho HS nhận thức một cách khách quan về một số chuyển biến về kinh tế, văn hoá, xã hội ở nước ta trong hơn một nghìn năm Bắc thuộc, tạo cơ sở cho sự phát triển của đất nước trong giai đoạn phong kiến độc lập sau này.

IV GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

– GV có thể tổ chức cho HS khai thác đoạn mở đầu trong bài để vào bài mới. Việc giới thiệu về thành cổ Luy Lâu – vốn là di tích tiêu biểu thời Bắc thuộc còn lại ở thời điểm hiện tại gợi nhắc cho HS liên tưởng và nhớ về một trung tâm văn hoá – chính trị, trung tâm Phật giáo, gắn liền với một thời kì bi tráng trong lịch sử dân tộc – thời Bắc thuộc.

– GV có thể linh hoạt khởi động bài học bằng các hình thức khác nhẹ nhàng, đơn giản khác tùy vào sự sáng tạo riêng của mỗi người. HS có thể trả lời đúng hoặc không đúng câu hỏi, vấn đề GV nêu ra, điều đó không quan trọng. Từ đó, GV dẫn dắt HS vào bài mới.

2. Hình thành kiến thức mới

Mục 1. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc

a) Nội dung chính

- Về bộ máy cai trị:
 - + Sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, chia thành các đơn vị hành chính như châu – quận, dưới châu – quận là huyện. Từ sau khởi nghĩa Hai Bà Trưng, chính quyền từ cấp huyện trở lên đều do người Hán nắm giữ.
 - + Áp dụng pháp luật hà khắc và thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân ta.
- Về kinh tế:
 - + Chiếm ruộng đất của nhân dân Âu Lạc để lập thành ấp, trại và bắt dân ta cày cấy.
 - + Áp đặt chính sách tô thuế nặng nề.
 - + Nắm độc quyền về sắt và muối, bắt dân ta cống nạp nhiều vải vóc, hương liệu, sản vật quý.
- Về văn hoá – xã hội: Chính quyền phong kiến phương Bắc đều thực hiện chính sách đồng hoá dân tộc Việt trong suốt thời Bắc thuộc.

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

- Hình 1. Sơ đồ tổ chức chính quyền của nhà Hán ở nước ta từ sau khởi nghĩa Hai Bà Trưng: GV giải thích ngắn gọn: Sau khi Âu Lạc bị chiếm, nước ta bị sáp nhập thành một đơn vị hành chính của Trung Quốc. Dưới thời nhà Hán, địa bàn lãnh thổ Âu Lạc được gọi là Giao Châu, dưới là quận, huyện và làng xã. Sau cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, chính quyền đô hộ nắm đến tận cấp huyện, chế độ tự quản của lạc tướng người Việt bị bãi bỏ và thay vào đó là các huyện lệnh người Hán.

- Hình 2. Lược đồ hành chính nước ta thời thuộc Đường: Đến thời thuộc Đường, nước ta bị chia thành các châu (trước đó là các quận). Trong đó, thành Tống Bình là trung tâm, nơi đóng trụ sở chính của chính quyền đô hộ. Cùng với Giao Châu, các vùng đất như Ái Châu, Hoan Châu (vùng Thanh Hoá – Nghệ An sau này) là nơi bùng nổ những cuộc đấu tranh mạnh mẽ dưới thời Đường.

- Hình 3. Các hình phạt nặng thường được chính quyền đô hộ sử dụng để cai trị nhân dân ta thời Bắc thuộc (tranh minh hoạ): GV có thể hướng dẫn HS quan sát, miêu tả cụ thể tranh minh hoạ này để thấy được chính sách cai trị khắc nghiệt thông qua các hình phạt nặng như: lao động khổ sai, đánh đập tàn nhẫn, khắc chữ vào mặt, xẻo tai,...), hòng thủ tiêu tinh thần phản kháng của nhân dân ta.

c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

Mục a. Về bộ máy cai trị

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin, khai thác sơ đồ hình 1 và lược đồ hình 2 trong SGK để thực hiện yêu cầu: *Hãy cho biết một số chính sách để áp đặt bộ máy cai trị của phong kiến phương Bắc ở nước ta.* GV cho HS thảo luận cặp đôi, sau đó đại diện trình bày trước lớp.

+ GV lưu ý HS có thể khai thác thông tin về thành Luy Lâu ở mục *Em có biết* để nhận biết được vai trò là trị sở, trung tâm chính trị quyền lực của các triều đại phong kiến phương Bắc từ thời Đông Hán đến thời Đường.

+ GV mở rộng giải thích để HS rõ về việc chính quyền đô hộ chia tách lãnh thổ Âu Lạc thành các châu quận (nhà Triệu chia Âu Lạc thành 2 quận: Giao Chỉ (tương đương khu vực Bắc Bộ ngày nay), Cửu Chân (tương đương với vùng Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh)). Nhà Hán lập thêm một quận là Nhật Nam (tương đương với vùng Quảng Bình – Quảng Nam), gộp với 6 quận của Trung Quốc thành Giao Châu. Thời Tùy, Đường, nước ta được chia làm nhiều châu, trực thuộc An Nam đô hộ phủ,...). Với HS các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, GV có thể hướng dẫn HS về việc liên hệ để biết được địa phương của HS đang sinh sống hiện nay thuộc địa bàn quận nào thời Bắc thuộc.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được những ý sau:

+ Chính quyền đô hộ trải qua các triều đại đều nhất quán chính sách cai trị là sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, chia thành các đơn vị hành chính như châu – quận, dưới châu – quận là huyện, chính quyền từ cấp huyện trở lên đều do người Hán nắm giữ. Đứng đầu Giao Châu (tên gọi nước ta lúc đó) là thứ sử người Hán, dưới đó là thái thú người Hán đứng đầu mỗi quận (gồm ba quận: Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam); dưới quận là huyện cũng do huyện lệnh người Hán đứng đầu; dưới huyện là làng, xã do hào trưởng người Việt đứng đầu.

+ Huy động sức người, sức của để xây đắp những thành lũy lớn ở trị sở các châu và bố trí quân đồn trú để bảo vệ.

+ Áp dụng pháp luật hà khắc và thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân ta (các hình phạt nặng như đánh đập dã man, thích chữ vào mặt, xẻo mũi,...).

Mục b. Về kinh tế

GV tổ chức cho HS đọc thông tin và khai thác kỹ đoạn tư liệu 1, thảo luận để thực hiện yêu cầu: *Đoạn tư liệu 1 và thông tin cho em biết điều gì về chính sách bóc lột kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc.*

– Về kỹ năng khai thác tư liệu, GV yêu cầu HS xác định được các từ/cụm từ trong đoạn tư liệu giúp lột tả được yêu cầu cần tìm hiểu, từ đó suy luận và chỉ ra nội dung cốt lõi (người đứng đầu tham lam, không liêm khiết, ra sức vơ vét sản vật địa phương để mưu lợi riêng). GV có thể mở rộng các tư liệu ngoài SGK viết về chính sách cống nộp sản vật để làm nổi bật chính sách vơ vét, bóc lột tàn bạo về kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc (chiếm ruộng đất, bắt dân ta cày cấy trên đất đai đã chiếm, áp đặt chính sách tô thuế nặng nề, giữ độc quyền về muối và sắt, cống nộp sản vật, hương liệu quý (ngọc trai, ngà voi, gỗ tốt,...)).

– GV cũng có thể mở rộng hơn với câu hỏi: *Vì sao các triều đại phong kiến phương Bắc lại nắm độc quyền về muối và sắt?* GV có thể gợi ý: *Muối có vai trò như thế nào đối với đời sống?* (Là gia vị chính không thể thiếu hằng ngày); *Sắt dùng để làm gì?* (Sắt là vật liệu chính để chế tạo công cụ lao động, vũ khí,...).

Yêu cầu cần đạt: HS trình bày được chính sách bóc lột kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc: Chiếm ruộng đất của nhân dân Âu Lạc để lập thành ấp, trại và bắt dân ta cày cấy; áp đặt chính sách tô thuế nặng nề; nắm độc quyền về sắt và muối, bắt dân ta cống nạp nhiều vải vóc, hương liệu, sản vật quý.

Mục c. Về văn hoá – xã hội

– GV có thể cho HS tiếp tục khai thác tư liệu 2 (hoặc một tư liệu khác có nội dung tương tự). Hướng dẫn HS dựa vào tư liệu chỉ ra một vài ý thể hiện chính sách văn hoá – xã hội của chính quyền phương Bắc (các kĩ năng khai thác tư liệu tương tự như ở phần trên).

Yêu cầu cần đạt: Qua khai thác tư liệu, HS xác định được những thông tin liên quan: Đưa tội phạm từ Trung Quốc sang ở lẫn với dân ta, ít nhiều có những hoạt động về giáo dục (học sách) để người dân thông hiểu "lễ hoá" (phong tục, lễ nghi, văn hoá Hán,...).

– Từ đó, GV cần khái quát lại cho HS hiểu rõ hơn chính sách cai trị về văn hoá – giáo dục của chính quyền đô hộ.

– GV có thể giải thích cho HS rõ khái niệm thế nào là “đồng hoá dân tộc”, mục đích của chính sách đồng hoá: Đó là việc ép buộc, bắt dân tộc khác phải chấp nhận ngôn ngữ, chữ viết, phong tục, tập quán của dân tộc mình. Nội dung này không nên khai thác sâu ở đây mà sẽ dành thời gian khai thác sâu ở bài 17. *Cuộc đấu tranh gìn giữ và phát triển văn hoá dân tộc của người Việt sau đó.*

Yêu cầu cần đạt: HS biết được chính sách cơ bản của phong kiến phương Bắc đối với nhân dân ta là "đồng hoá dân tộc Việt".

Mục 2. Những chuyển biến về kinh tế – xã hội trong thời kì Bắc thuộc

a) Nội dung chính

Một số chuyển biến cơ bản về kinh tế và xã hội của người Việt cổ dưới ách cai trị, đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc:

– Về kinh tế: Bên cạnh các nghề truyền thống, xuất hiện một số nghề mới (nghề thủ công); quan hệ buôn bán mở rộng hơn,...

– Về xã hội: Xã hội bị phân hoá, hình thành một số tầng lớp mới.

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

Hình 4. Gốm men và đất nung (khoảng thế kỉ II – VI) được tìm thấy ở khu di tích thành cổ Luy Lâu: Hình ảnh cho thấy đồ gốm thời Bắc thuộc có sự phong phú về chủng loại và kiểu dáng. Cùng với nghề đúc đồng, rèn sắt, nghề làm gốm vẫn tiếp tục phát triển trong giai đoạn này và có sự du nhập thêm về kĩ thuật làm gốm từ phương Bắc.

c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

Mục a. Chuyển biến về kinh tế

– GV tổ chức cho HS đọc thông tin, thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu sự chuyển biến về kinh tế dưới thời Bắc thuộc.*

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được:

+ Trồng lúa vẫn là nghề chính bên cạnh nghề trồng cây hoa màu, cây ăn quả và chăn nuôi.
+ Kỹ thuật đắp đê, làm thủy lợi phát triển đã tạo nên những cánh đồng chuyên canh cây lúa nước rộng lớn.

+ Nghề rèn sắt vẫn phát triển cùng với các nghề đúc đồng, làm gốm, làm mộc, làm đồ trang sức (vàng, bạc),...

+ Một số nghề thủ công mới xuất hiện như làm giấy, thủy tinh,...

+ Quan hệ buôn bán trong và ngoài khu vực được đẩy mạnh hơn trước.

– GV cho HS đọc, khai thác thêm thông tin trong mục *Em có biết* mở rộng hiểu biết, để thấy rõ những tiến bộ về kỹ thuật của nước ta thời kì Bắc thuộc như: kỹ thuật làm giấy từ cây mật hương thông qua tiếp thu kỹ thuật làm giấy từ Trung Quốc. GV có thể giới thiệu thêm về kỹ thuật “dùng côn trùng diệt côn trùng”.

– GV có thể mở rộng nhận thức cho HS: Việc tìm thấy đồ gốm ở Luy Lâu cùng với khuôn đúc trống đồng, đồ tùy táng tại đây đã cho thấy, dù bị áp bức, bóc lột nhưng đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Việt cổ vẫn phát triển và đạt được không ít thành tựu nổi bật.

Mục b. Chuyển biến về xã hội

– GV hướng dẫn HS đọc thông tin, thảo luận để thực hiện yêu cầu: *Nêu chuyển biến về xã hội ở nước ta dưới thời Bắc thuộc.*

Yêu cầu cần đạt: HS nêu và phân tích được sự chuyển biến xã hội dưới thời Bắc thuộc:

+ Một số quan lại địa chủ người Hán bị Việt hoá.

+ Một bộ phận nông dân biến thành nô tì do mất đất.

+ Tầng lớp hào trưởng bản địa hình thành.

– GV nêu vấn đề và định hướng để HS nhận thức: *Theo em, thành phần nào sẽ là thủ lĩnh của những cuộc đấu tranh giành độc lập cho người Việt? Vì sao?*

Yêu cầu cần đạt: HS nhận thức được trong các thành phần xã hội tầng lớp hào trưởng bản địa sẽ là lực lượng đóng vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo ngọn cờ khởi nghĩa giành lại độc lập tự chủ cho người Việt vì đây là tầng lớp có uy tín và vị thế trong xã hội.

– GV chốt lại hai điểm đáng lưu ý về tình hình xã hội:

+ Từ khi bị Triệu Đà xâm lược, người Việt từ thân phận làm chủ đất nước thành nô lệ của ngoại bang.

+ Mâu thuẫn chủ yếu, bao trùm xã hội bấy giờ là mâu thuẫn giữa nhân dân Âu Lạc với chính quyền đô hộ phương Bắc. Đó là cơ sở làm bùng lên các cuộc đấu tranh giành độc lập liên tục trong suốt thời kì Bắc thuộc.

3. Luyện tập và vận dụng

Câu 1. GV hướng dẫn HS tìm thông tin trả lời ngay trong SGK và nội dung bài học.

Câu 2. GV hướng dẫn HS cách suy luận về hậu quả từ dữ kiện đã cho:

Lĩnh vực	Thông tin phản ánh	Hậu quả
Đất đai	Chiếm ruộng đất, lập thành ấp, trại để bắt dân ta cày cấy.	Người Việt mất ruộng, bị biến thành nông nô của chính quyền đô hộ.
Thuế khoá	Thực thi chính sách tô thuế nặng nề như tô, dung, điệu, lưỡng thuế.	Nhân dân bị bóc lột nặng nề, đời sống cùng cực.
Cống phẩm	Bắt cống nạp nhiều vải vóc, hương liệu và sản vật quý để đưa về Trung Quốc.	Nhân dân phải khổ cực lao động để nộp cống vật, tài nguyên bị vơ vét cạn kiệt.
Thủ công nghiệp	Nắm độc quyền về sắt và muối.	Nhân dân thiếu muối, sắt để sinh hoạt và đúc vũ khí.

GV ghi nhận và khuyến khích cả những suy luận hợp lí khác của HS.

V TÀI LIỆU THAM KHẢO

– “An Nam đô hộ phủ phải cống: chuối, cau, da cá sấu, mật trăn, cánh chim trã. Ái Châu cống sa, the, đuôi chim công. Phúc Lộc cống sáp trắng, trúc tía. Trường Châu cống vàng. Hoan Châu cống vàng (kim bạc hoàng tiết), vàng, cốm, ngà voi, sừng tê, trầm hương, trúc hoa. Phong châu cống bạc, đồ mây, sáp trắng, mật trăn, đậu khấu. Lục Châu cống vàng, đồi mồi, da vích, cánh chim trã, giáp hương”(Theo Cao Hùng Trưng, *An Nam chí nguyên* (bản dịch), NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2017, tr.184 – 185).

– Theo lệ thuế nhà Đường thì hằng năm, trên mỗi mẫu ruộng, người dân phải nộp là hai thạch thóc (bằng 20 thăng, mỗi thăng tương đương khoảng từ 2,8 đến 3kg). Ngoài ra, người dân còn phải nộp 2 tấm lụa the, chịu sự sai dịch 20 ngày. Nếu không đi sai dịch được thì cứ mỗi ngày phải nộp 2 thước lụa.